**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn Toán**

**Bài: Luyện tập chung**

**Ngày dạy: 30/10/2013**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận dạng được các hình đã học (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật) thông qua vật thật, đồ dùng học tập.

**\* Phẩm chất:**

- Phát triển tính độc lập, sáng tạo,… khi thực hiện xếp, ghép các hình, đếm hình.

**\* Năng lực:**

- Làm quen, phân tích, tổng hợp hình.

- Bước đầu phát triển tư duy lôgic khi xếp ghép hình theo các nhóm có quy luật. Gắn việc nhận dạng hình với các đồ vật thực tế ở xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Các đồ dùng, vật liệu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu:**  **Khởi động:** **(5’)**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - Lắng nghe |
| **B. Hoạt động luyện tập thực hành:** **(25’)**  - Em hãy nêu một số đồ vật xung quanh mình có dạng hình đã học?  - GV nêu yêu cầu bài 1  **Bài 1:** Liên hệ xung quanh mình và quanh lớp học, bạn Việt đã nêu được tên một số đồ vật có dạng hình đã học như sau:  **Bài 2:** a) Em hãy sắp xếp các que tính để được hình bên  - Nhận xét  b) Em hãy xếp 5 que tính thành một hình có 2 hình tam giác.  **Bài 3:** Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là hình nào?  **Bài 4:** Với miếng bìa hình tam giác. Bạn Mai ghép thành hình sau(SGK). Hỏi bạn Mai đã dùng bao nhiêu miếng bìa hình tam giác để ghép được hình trên?  **C. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - GV tổng kết bài học.  - Nhận xét, dặn dò. | - của sổ hình chữ nhật, bánh xe hình tròn, bảng lớp hình chữ nhật,…  - Lắng nghe  - HS quan sát bài tập 1 nà nêu hình dạng của mỗi hình  - Nhận xét  - HS lấy que tính và sắp xếp theo hình như SGK  - 3 HS thi xếp hình  - HS dùng thẻ để trả lời  a) A b) A  - HS quan sát hình ghép để trả lời xem Mai dùng bao nhiêu hình tam giác.  - Lắng nghe |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn Toán**

**Bài: Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 1)**

**Ngày dạy: 31/10/2013**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng là “ gộp lại” là “ thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

**\* Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**\* Năng lực:**

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vắn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có, trả lời được câu hỏi của bài toán.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Hình vuông, hình tròn,…để hình thành phép cộng

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | |
| **A. Hoạt động mở đầu:**  **HĐ1: Khởi động: (5’)**   Trò chơi – Ai nhanh – ai đúng.  - Trong lớp có nhiều đồ vật tương ứng với hình dạng các hình mà các con đã được học. GV sẽ lần lượt đọc tên các hình và các con nhanh chóng nhìn xung quanh lớp xem đồ vật nào tương ứng với hình mà GV vừa đọc:  + Hình tròn.  + Hình chữ nhật  + Hình tam giác  + Hình vuông  - GV nhận xét  **HĐ2.Giới thiệu bài:** Nêu tên bài học - ghi bảng - cho HS nhắc lại tên bài | - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét.  - HS nhắc lại tên bài |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10’)**  **1.Khám phá: Gộp lại thì bằng mấy ?**  a) GV cho HS quan sát SGK và cho HS tự nêu bài toán dựa theo các nhân vật trong tranh biểu thị. GV gợi ý:  + Trong tranh có hai bạn nào?  + Trên tay hai bạn cầm gì ?  + Bạn Nam có mấy quả bóng bay?  + Bạn Mai có mấy quả bóng bay?  + Gộp lại cả hai bạn có bao nhiêu quả bóng bay?  - HD HS cách nêu câu trả lời đầy đủ:  + Cả hai bạn có 5 quả bóng bay.  + Gộp lại có 5 quả bóng bay.  - GV nêu đầy đủ: 3 quả bóng và 2 quả bóng là 5 quả bóng.  - YC HS nêu lại  - Tương tự YCHS quan sát hình tròn trong SGK kết hợp thao tác lấy 3 hình tròn màu đỏ và 2 hình tròn màu xanh trong bộ đồ dùng Toán - Cho HS thực hiện thao tác gộp lại và nêu kết quả có bao nhiêu hình tròn sau khi gộp lại.  - GV nêu: “3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn, 3 và 2 là 5” .  - Gọi vài HS nêu lại: “3 và 2 là 5”  - GV vừa nêu 3 và 2 là 5 vừa HD cách viết và viết mẫu lên bảng 3 + 2= 5  *Đọc là: ba cộng hai bằng năm” GV chỉ vào dấu + và nói dấu này là dấu cộng, chỉ vào dấu = và nói dấu này là dấu bằng.*  - GV gọi HS đọc phép tính 3+2 = 5.  - GV gọi HS lên bảng viết 3 + 2 = 5 và đọc phép tính.  - YC HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “ba cộng hai bằng mấy?”.  b) - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu được 1 ô tô màu vàng và 3 ô tô màu đỏ là 4 ô tô (dựa vào cách gộp lại và đếm tất cả).  - GV cho HS đọc phép 1 + 3 = 4.  - GV gọi một vài HS lên bảng viết 1 + 3 = 4 và đọc phép tính.  - YC HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “một cộng ba bằng mấy?”.  - Cho HS đọc lại 2 phép tính vừa hình thành  3 + 2 = 5  1 + 3 = 4 | - HS tự nêu bài toán dựa theo các nhân vật trong tranh biểu thị  - Bạn Nam và Mai  - Cầm bóng bay  - Bạn Nam cầm 3 quả bóng bay.  - Bạn Mai cầm 2 quả bóng bay  - Gộp lại hai bạn có 5 quả bóng bay.  - HS nêu  - HS nêu lại  - HS thao thác sử dụng bộ đồ dùng  - HS nêu lại: “3 và 2 là 5”  - HS đọc phép tính 3+2 = 5.  - HS lên bảng viết 3 + 2 = 5 và đọc phép tính.  - HS trả lời  - HS quan sát SGK và nêu  - HS đọc phép 1 + 3 = 4.  - HS lên bảng viết 1 + 3 = 4 và đọc phép tính.  - HS trả lời  - HS đọc lại |
| **C. Hoạt động luyện tập thực hành (15’)**  **\* Bài 1:**  - GV đọc đề bài.  - Gọi HS nhắc lại đề bài.  - GV giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài và chữa bài theo từng *phần*  GV hướng dẫn HS quan sát, mô tả nội dung từng hình để tìm số thích hợp trong ô.  a) + Có mấy quả táo màu đỏ?  + Mấy quả táo màu xanh?  + Gộp lại và đếm tất cả có bao nhiêu quả táo?  + Vậy số thích hợp trong ô là mấy?  + YC HS đọc phép tính tương ứng.  - Làm tương tự với các phần còn lại.  - GV ghi lại cách phép tính khi HS đọc lên bảng. Sau khi chữa bài, GV cho HS đọc từng phép tính.  **\* Bài 2:**  *-* GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài.  - GV HD HS quan sát từng hình vẽ trong SGK để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô.  a) Có 2 gấu bông màu vàng và 2 gấu bông màu đỏ. Hỏi có tất cả mấy gấu bông?  Từ đó HS viết số gấu bông đỏ vào ô trống thứ nhất sau đó YC HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại (2 + 2 = 4).  - Cho HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện.  Lưu ý cho HS với phép + sẽ thực hiện gộp lại và đếm tất cả để tìm ra kết quả.  b) Có 4 con vịt ở dưới nước và 1 con vịt ở trên bờ. Hỏi có tất cả mấy con vịt?  Từ đó HS viết tiếp số vịt trên bờ vào ô trống thứ nhất sau đó YC HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại  (4+ 1 = 5).  - Cho HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện  - Gọi HS đọc lại hai phép tính vừa viết.  Lưu ý cách viết phép tính cộng.  **\* Bài 3:**  - GV cho HS quan sát, nhận xét bài mẫu để nhận ra trong mỗi trường hợp đều cộng hai số ở hai ô dưới được kết quả là số ở ô trên.  - GV cho HS làm rồi chữa bài. Sau mỗi phần, GV gọi HS đọc các phép tính.  Củng cố cho HS biết biểu thị mối quan hệ giữa các số qua phép cộng, từ đó các em ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 5. | - HS nhắc lại đề bài.  - HS làm bài và chữa bài theo từng *phần*  - HS quan sát, mô tả  + Có 1 quả táo màu đỏ  + Có 1 quả táo màu xanh  + tất cả có 2 quả táo  + Số 2 cần điền vào ô trống  + 1 + 1 = 2  - HS làm tương tự các phần còn lại  - HS đọc lại các phép tính vừa hoàn thiện kết quả.  - HS nghe  - HS quan sát từng hình vẽ trong SGK để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô.  - HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền.  - HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện  - HS viết tiếp số vịt trên bờ vào ô trống thứ nhất.  - HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại  - HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện.  - HS đọc lại hai phép tính vừa viết.  - HS quan sát, nhận xét  - HS làm rồi chữa bài  - HS đọc các phép tính. |
| **HĐ4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn(5’)**  - YC HS đọc lại bảng cộng 5.  - HS nhận xét – GV kết luận .  - Nhận xét chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại bảng cộng trong phạm vi 5. | - HS đọc lại bảng cộng 5.  - HS nghe |

Điều chỉnh sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn Toán**

**Bài: Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 2)**

**Ngày dạy: 1/11/2013**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng là “ gộp lại” là “ thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

- Thực hiện phép cộng trong phạm vi 10

**\* Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**\* Năng lực:**

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vắn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có, trả lời được câu hỏi của bài toán.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Hình vuông, hình tròn,…để hình thành phép cộng

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu:** **(5’)**  **1. Khởi động:**  -YC HS đọc lại bảng cộng 5.  - Gọi HS nhận xét bạn.  - GV nhận xét chung  **2. Giới thiệu bài:** Nêu tên bài học- ghi bảng - cho HS nhắc lại tên bài | - HS đọc lại bảng cộng 5.  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại tên bài |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành (25’)**  **\* Bài 1:**  - GV đọc đề bài.  - Gọi HS nhắc lại đề bài.  - GV giải thích yêu cầu của đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát, tìm kết quả bằng cách gộp lại và đếm tất cả.  + Có mấy quả xoài màu vàng?  + Mấy quả xoài màu xanh?  + Gộp lại và đếm tất cả có bao nhiêu quả xoài?  + Vậy số thích hợp trong ô là mấy?  + YC HS đọc phép tính tương ứng.  - Làm tương tự với các phần còn lại.  - GV ghi lại cách phép tính khi HS đọc lên bảng. Sau khi chữa bài, GV cho HS đọc từng phép tính.  - Nhận xét kết quả của các phép tính trên bảng.  - GV giới thiệu bảng cộng 6. Cho HS luyện đọc thuộc bảng cộng 6.  **\* Bài 2:**  *-* GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài.  - GV HD HS quan sát từng phép tính trong SGK để tìm kết quả của từng phép tính.  - YC HS làm các phép tính vào vở.  - Cho HS đổi chéo vở nhận xét bài.  - Chữa bài.  - Cho HS đọc lại các phép cộng trong phạm vi 6.  - YC HS ghi nhớ các phép tính cộng trong phạm vi 6.  **\* Bài 3:**  GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài.  - GV HD HS quan sát từng hình vẽ trong SGK để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô.  a) Có 3 con thỏ màu trắng và 1 con thỏ màu vàng. Hỏi có tất cả mấy con thỏ?  Từ đó HS viết số con thỏ màu vàng vào ô trống thứ nhất. Sau đó, YC HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại  (3 + 1 = 4).  - Cho HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện.  - Cho HS nhắc lại cách làm để thực hiện phép cộng.  b) Có 2 máy bay màu đỏ và 3 máy bay màu xanh. Hỏi có tất cả mấy máy bay?  Từ đó HS viết tiếp số máy bay màu xanh vào ô trống thứ nhất.Sau đó, YC HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại  (2+ 3 = 5).  - Cho HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện  - Cho HS nhắc lại cách làm để thực hiện phép cộng.  c) Có 2 ô tô màu xanh và 4 ô tô màu đỏ. Hỏi có tất cả bao nhiêu ô tô?  Từ đó HS viết tiếp số ô tô màu xanh vào ô trống thứ nhất sau đó YC HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại  (2+ 4 = 6).  - Cho HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện  - Cho HS nhắc lại cách làm để thực hiện phép cộng.  **\* Bài 4:**  **-** Gọi HS đọc đề bài  - GV giải thích yêu cầu: tìm số thích hợp để điền vào ô trống.  - GV HD cách làm: Cho HS tìm số thích hợp dựa vào các phép tính cộng đã học.  - Gọi HS TL và nêu số cần điền.  ? 1 cộng mấy bằng 2.  ? 2 cộng mấy bằng 4.  ? 3 cộng mấy bằng 5.  ? 5 cộng mấy bằng 6.  - YC HS đọc lại các phép tính hoàn thiện. | - HS nhắc lại đề bài.  - HS quan sát, tìm kết quả bằng cách gộp lại và đếm tất cả.  + Có 5 quả xoài màu vàng  + 1 quả xoài màu xanh  + Có tất cả 6 quả xoài  + Số cần điền là 6.  + 5 + 1 = 6  - HS thực hiện  - HS đọc từng phép tính.  - Kết quả đều bằng 6  - HS luyện đọc thuộc bảng cộng 6.  - HS quan sát từng phép tính trong SGK để tìm kết quả của từng phép tính.  - HS làm các phép tính vào vở  - HS đổi chéo vở nhận xét bài.  - HS đọc lại các phép cộng trong phạm vi 6.  - HS ghi nhớ các phép tính cộng trong phạm vi 6.  - HS quan sát từng hình vẽ trong SGK để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô.  - Có tất cả 4 con thỏ  - HS viết số con thỏ màu vàng vào ô trống thứ hai. Sau đó, YC HS gộp và đếm tất cả để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại  - 3 + 1 = 4  - Gộp lại và đếm tất cả  - HS trả lời  - HS thực hiện  - 2 + 3 = 5  - HS nhắc lại cách làm  - HS trả lời  - 2 + 4 = 6  - HS nhắc lại  - HS đọc đề bài  - HS nghe  - HS chú ý  - 1 + 1 = 2. Số cần điền là 1  - 2 + 2 = 4. Số cần điền là 2  - 3 + 2 = 5. Số cần điền là 2  - 5 + 1 = 6. Số cần điền là 1 |
| **C. Hoạt động Vận dụng (5’)**  - YC HS đọc lại bảng cộng 6.  - YC HS đọc lại phép cộng trong phạm vi 6  - HSNX – GV kết luận.  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại bảng cộng 5 và 6. | - HS đọc lại bảng cộng 6.  - HS đọc lại phép cộng trong phạm vi 6  - HS nghe. |

Điều chỉnh sau bài dạy

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………